



1. Tên đơn vị:

TRUNG TÂM KHOA HỌC CÔNG NGHỆ GIAO THÔNG ĐÔ THỊ VÀ ĐƯỜNG SẮT

2. Quyết định thành lập:

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GTVT

Số 1330 /QĐ-VKHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 11 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thành lập Trung tâm
Khoa học công nghệ Giao thông Đô thị và Đường sắt.

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GTVT

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 09 tháng 6 năm 2000;

Căn cứ Nghị định số: 81/2002/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Thông tư số: 10/2005/TT-BKHCN ngày 24 tháng 8 năm 2005 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn điều kiện thành lập và đăng ký hoạt động của tổ chức Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số: 3003/QĐ-BGTVT ngày 29/12/2006 của Bộ trưởng Bộ GTVT về việc phê duyệt Đề án chuyển Viện Khoa học và Công nghệ GTVT sang hình thức tổ chức Khoa học và công nghệ tự trang trải kinh phí theo NĐ 115/2005/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số: 3153/QĐ-BGTVT ngày 16 tháng 10 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Viện Khoa học và Công nghệ GTVT;

Căn cứ quyết định số: 1312/QĐ-VKHCN ngày 21 tháng 11 năm 2008 của Viện trưởng Viện Khoa học và Công nghệ GTVT về việc phê duyệt Đề án chuyển đổi phòng Giao thông đô thị-Đường sắt thành Trung tâm Khoa học công nghệ Giao thông Đô thị và Đường sắt trực thuộc Viện Khoa học và Công nghệ Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức-Hành chính và Trưởng phòng Tài chính kế toán,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Trung tâm Khoa học công nghệ Giao thông đô thị và Đường sắt trực thuộc Viện Khoa học và Công nghệ Giao thông vận tải trên cơ sở phòng Giao thông đô thị - Đường sắt kể từ ngày ký quyết định.



Tên giao dịch bằng tiếng Việt: **TRUNG TÂM KHOA HỌC CÔNG NGHỆ GIAO THÔNG ĐÔ THỊ VÀ ĐƯỜNG SẮT.**

Tên tiếng Anh: **SCIENCE & TECHNOLOGY CENTER FOR URBAN TRANSPORT AND RAILWAYS.**

Tên viết tắt: **URBAIL-ITST.**

Trụ sở: Đặt trong khuôn viên của Viện Khoa học và Công nghệ GTVT, số 1252 Đường Láng, Đống Đa, Hà Nội

2. Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Trung tâm Khoa học Công nghệ Giao thông đô thị và Đường sắt:

a) Chức năng và nguyên tắc hoạt động:

- Trung tâm Khoa học Công nghệ Giao thông Đô thị và Đường sắt (gọi tắt là Trung tâm) là đơn vị thực hiện chức năng nghiên cứu, ứng dụng, dịch vụ và phát triển khoa học công nghệ trong lĩnh vực Giao thông đô thị và Đường sắt;

- Trung tâm Khoa học Công nghệ Giao thông Đô thị và Đường sắt là đơn vị hạch toán phụ thuộc Viện Khoa học và Công nghệ Giao thông vận tải có con dấu và tài khoản tại Ngân hàng và Kho bạc Nhà nước theo uỷ quyền, phân cấp quản lý tài chính kế toán của Viện trưởng Viện Khoa học và Công nghệ Giao thông vận tải.

b) Nhiệm vụ:

*** Hoạt động nghiên cứu khoa học, đào tạo, ứng dụng và phát triển công nghệ:**

- Tham mưu cho Viện trưởng để đề xuất với Bộ về chiến lược phát triển giao thông đô thị, đường sắt và khai thác vận tải của ngành GTVT;

- Xây dựng định hướng, chương trình, kế hoạch nghiên cứu dài hạn và trung hạn thuộc chuyên ngành giao thông đô thị, đường sắt và khai thác vận tải trình Viện trưởng ký duyệt; Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình kế hoạch được duyệt;

- Đề xuất các nhiệm vụ khoa học công nghệ hàng năm và đột xuất để Viện trình Bộ giao nhiệm vụ hoặc Viện trưởng giao nhiệm vụ; tổ chức triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ được giao;

- Tham gia hoặc phối hợp với các tổ chức trong và ngoài Viện để đấu thầu thực hiện đề tài NCKH các cấp, các Dự án thuộc lĩnh vực chuyên môn của Trung tâm;

- Nghiên cứu khoa học và triển khai công nghệ về lĩnh vực giao thông đô thị đặc biệt là giao thông đô thị khối lượng lớn, về lĩnh vực đường sắt đặc biệt là đường sắt cao tốc và đường sắt điện khí hoá bao gồm: công nghệ vận tải, lựa



chọn các phương thức vận tải, loại hình phương tiện, tổ chức và điều hành giao thông, giao thông tiếp cận trong đó có giao thông cho người đi bộ, hệ thống giao thông thông minh trong giao thông đô thị và đường sắt nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả xây dựng, khai thác vận tải và phát triển giao thông bền vững, giải quyết các khó khăn trong thực tiễn;

- Xây dựng các Tiêu chuẩn, Quy trình, Quy phạm, Sổ tay kỹ thuật trong lĩnh vực giao thông đô thị, đường sắt và khai thác vận tải. Chủ động đề xuất xây dựng các Tiêu chuẩn, quy chuẩn đối với những lĩnh vực mà Tiêu chuẩn, quy chuẩn ở Việt nam chưa có;

- Đề xuất các giải pháp phát triển vận tải hành khách công cộng, phát triển giao thông bền vững, đảm bảo an toàn giao thông và chống ùn tắc giao thông trong lĩnh vực giao thông đô thị và đường sắt;

- Nghiên cứu, đánh giá các công nghệ mới trong xây dựng và khai thác các công trình và hệ thống giao thông thuộc lĩnh vực giao thông đô thị, đường sắt và vận tải đã áp dụng trong các dự án, các công trình quan trọng của Bộ GTVT và của các thành phố lớn;

- Tổng kết rút kinh nghiệm từ thực tiễn đối với công tác quy hoạch, thiết kế, giám sát, chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực giao thông đô thị và đường sắt;

- Tham gia thực hiện các dịch vụ khoa học kỹ thuật và tư vấn về khảo sát thiết kế, lập dự án đầu tư, thẩm định, thẩm tra, tư vấn giám sát, đào tạo, chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực giao thông đô thị và đường sắt;

- Thường xuyên cập nhật thông tin trong và ngoài nước về lĩnh vực giao thông đô thị đặc biệt là giao thông đô thị khối lượng lớn, về lĩnh vực đường sắt đặc biệt là đường sắt cao tốc và đường sắt điện khí hoá;

- Tham gia các hội thảo khoa học trong và ngoài nước phù hợp với chuyên ngành của Trung tâm;

- Tham gia đào tạo đại học và trên đại học phù hợp với lĩnh vực chuyên môn của Trung tâm. Thường xuyên học tập, nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng nghiên cứu thông qua việc tổ chức trao đổi kinh nghiệm, sinh hoạt chuyên đề v.v..

- Quản lý và tổ chức khai thác, sử dụng có hiệu quả hệ thống trang thiết bị và tài sản được Viện giao; Quản lý cán bộ; Quản lý tài chính và các hoạt động có thu của đơn vị theo quy định của pháp luật và sự phân cấp của Viện trưởng Viện Khoa học và Công nghệ Giao thông vận tải;

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Viện giao.

c) Quyền hạn:



- Quản lý tài sản và các nguồn lợi khác của nhà nước được Viện Khoa học và Công nghệ GTVT ủy quyền quản lý sử dụng khai thác để thực hiện có hiệu quả các mục tiêu và nhiệm vụ theo theo nguyên tắc bảo toàn phát triển;

- Được ký kết hợp đồng khoa học công nghệ, hợp đồng kinh tế kỹ thuật với các tổ chức, cá nhân có đăng ký kinh doanh trong và ngoài ngành Giao thông vận tải thuộc phạm vi nhiệm vụ của mình và được cơ quan quản lý trực tiếp là Viện Khoa học và công nghệ GTVT cho phép;

- Xây dựng quy chế hoạt động, quản lý và sử dụng các quỹ theo quy chế của Viện Khoa học và công nghệ GTVT;

- Trung tâm Trung tâm Khoa học Công nghệ Giao thông Đô thị và Đường sắt được sử dụng giấy phép kinh doanh của Viện Khoa học và Công nghệ GTVT để tổ chức hoạt động, sản xuất kinh doanh theo quy định của pháp luật và của Viện.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức:

1. Trung tâm Trung tâm Khoa học Công nghệ Giao thông Đô thị và Đường sắt có Giám đốc, một số Phó Giám đốc và các phòng trực thuộc Trung tâm;

2. Giám đốc Trung tâm Khoa học Công nghệ Giao thông Đô thị và Đường sắt do Viện trưởng Viện Khoa học và Công nghệ GTVT bổ nhiệm, miễn nhiệm. Giám đốc chịu trách nhiệm trước Viện trưởng và pháp luật về tổ chức, quản lý, chỉ đạo, điều hành đơn vị, thực hiện đúng các quy định của pháp luật, Điều lệ, các quy chế của Viện Khoa học và Công nghệ GTVT và chức năng, nhiệm vụ được giao;

3. Các Phó Giám đốc và Phụ trách kế toán do Viện trưởng bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm. Phó Giám đốc giúp Giám đốc chỉ đạo thực hiện một số công tác của Trung tâm và chịu trách nhiệm trước Giám đốc về những nhiệm vụ được Giám đốc phân công phụ trách;

4. Các phòng trực thuộc Trung tâm do Giám đốc Trung tâm Trung tâm Khoa học Công nghệ Giao thông Đô thị và Đường sắt thành lập sau khi có văn bản chấp thuận của Viện Khoa học và Công nghệ GTVT;

5. Các phòng có Trưởng phòng và các Phó trưởng phòng do Giám đốc Trung tâm Trung tâm Khoa học Công nghệ Giao thông Đô thị và Đường sắt bổ nhiệm sau khi có văn bản chấp thuận của Viện Khoa học và Công nghệ GTVT. Trưởng phòng chịu trách nhiệm trước Giám đốc về quản lý, thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm theo pháp luật và quy chế hoạt động của Viện Khoa học và Công nghệ GTVT;

6. Tổng nhân lực của Trung tâm Khoa học Công nghệ Giao thông Đô thị và Đường sắt là: 07 người (chi tiết kèm theo phụ lục số 1 đính kèm quyết định này), trong đó:



- Lao động ký hợp đồng làm việc là: 03 người;
- Lao động ký hợp đồng lao động là: 04 người;

Điều 4. Tài sản được tạm giao:

Tổng giá trị tài sản được tạm giao cho Trung tâm Khoa học Công nghệ Giao thông Đô thị và Đường sắt quản lý, sử dụng tính tại thời điểm 01/10/2008 là:

- Giá trị tài sản cố định nguyên giá: 149.319.403 đồng;
- Vốn lưu động: ' 100.000.000 đồng;

Trong đó, không bao gồm giá trị tài sản là giá trị quyền sử dụng đất, nhà làm việc mà Viện chưa có đủ căn cứ để hạch toán giá trị. Trung tâm Khoa học Công nghệ Giao thông Đô thị và Đường sắt có trách nhiệm quản lý nhà làm việc, đất đai theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 5. Biên chế, quỹ lương, Điều lệ tổ chức và hoạt động do Giám đốc Trung tâm Khoa học Công nghệ Giao thông Đô thị và Đường sắt quy định và được Viện trưởng Viện Khoa học và Công nghệ phê duyệt.

Điều 6. Trưởng các phòng Tổ chức – Hành chính, Tài chính kế toán, Kế hoạch - Quản lý Nghiên cứu khoa học và Hợp tác quốc tế, các đơn vị có liên quan, Trung tâm Khoa học Công nghệ Giao thông Đô thị và Đường sắt và ông Trưởng ban xây dựng Đề án thành lập Trung tâm Khoa học Công nghệ Giao thông Đô thị và Đường sắt chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ GTVT (để B/cáo);
- Vụ TCCB (để B/cáo);
- Vụ KHCN (để B/cáo);
- Vụ Tài chính (để B/cáo);
- Đảng ủy Viện (để B/cáo);
- Các phó Viện trưởng;
- Công đoàn Viện;
- Lưu: VT, TCCB.



TS Doãn Minh Tâm

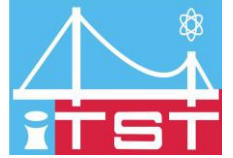


TRUNG TÂM KHCN GIAO THÔNG ĐÔ THỊ VÀ ĐƯỜNG SẮT
SCIENCE AND TECHNOLOGY CENTER FOR
URBAN TRANSPORT AND RAILWAYS

Địa chỉ: 1252 Đường Láng – Đống Đa – Hà Nội

Tel: (04) 3834 6421 - Fax: (04) 3834 6421

E-mail: giaothongdothi@itst.gov.vn



3. Đăng ký hoạt động KHCN:

SỐ ĐĂNG KÝ: A- 302
Lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ:
- Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ về xây dựng chiến lược, quy hoạch phát triển giao thông đô thị và đường sắt; Chế tạo, sửa chữa phương tiện giao thông, xây dựng công trình, khai thác vận tải, tổ chức và điều hành giao thông, phát triển giao thông công cộng, giao thông bền vững, an toàn giao thông và xây dựng các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy phạm và sổ tay kỹ thuật trong lĩnh vực giao thông đô thị và đường sắt.
- Dịch vụ KH&CN: Khảo sát thiết kế, lập quy hoạch phát triển, dự án đầu tư, thẩm tra, thẩm định (gồm cả thẩm định an toàn giao thông), tư vấn giám sát, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào chế tạo, sửa chữa phương tiện vận tải, xây dựng, khai thác và bảo trì hạ tầng giao thông, khai thác vận tải; Sản xuất thử nghiệm và đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn trong lĩnh vực giao thông đô thị và đường sắt.
(Đối với những hoạt động thuộc lĩnh vực phải xin phép cơ quan quản lý Nhà nước, khi hoạt động phải được phép của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền; Thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận này theo quy định hiện hành của pháp luật).
Hà Nội, ngày 20 tháng 01 năm 2009
KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG

Nguyễn Quân

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
Tên tổ chức khoa học và công nghệ:
Trung tâm Khoa học công nghệ giao thông Đô thị và Đường sắt
Tên viết bằng tiếng nước ngoài:
Science & Technology Center for Urban Transport and Railways
Tên viết tắt bằng tiếng nước ngoài: URBRAIL
Trụ sở chính:
Số 1252, Đường Láng, Quận Đống Đa, Tp. Hà Nội
Tổng số vốn đăng ký: 249.319.403 đ
Trong đó: Vốn cố định : 149.319.403 đ
Vốn lưu động: 100.000.000 đ
Quyết định thành lập số: 3153/QĐ - BGT/VT ngày 16 tháng 10 năm 2008
Cơ quan quyết định thành lập:
Bộ Giao thông vận tải
Cơ quan quản lý trực tiếp:
Viện Khoa học và Công nghệ giao thông vận tải

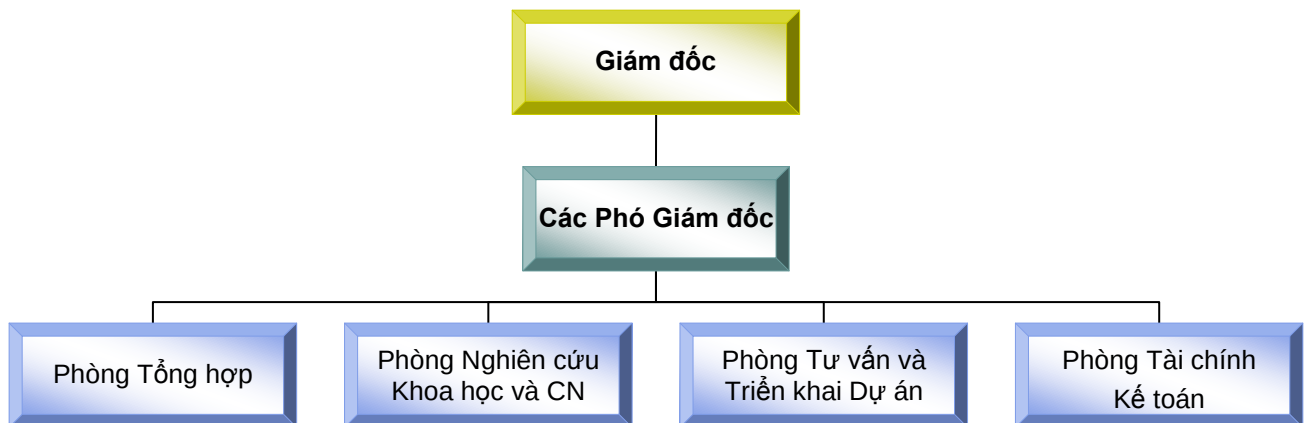


4. Danh sách CBCNV và cơ cấu tổ chức bộ máy

4.1. Ban Lãnh đạo Trung tâm

STT	Họ và tên	Chức vụ	Email
1	Phạm Trường Thắng	Giám đốc	thangpt@gmail.com
2	Nguyễn Mạnh Hùng	Phó Giám đốc	manhhungitst@gmail.com

4.2. Sơ đồ tổ chức



Sơ đồ tổ chức Trung tâm Khoa học công nghệ Giao thông đô thị và Đường sắt

4.3. Nhân lực

TT	Trình độ	Số người	Chuyên môn	Số người
1	Tiến sĩ	01	Công trình	06
2	Thạc sĩ	01	Thí nghiệm viên	
3	Kỹ sư, cử nhân	05	Ngành khác	01
4	Tổng số	07		

5. Năng lực:

Tình hình tài chính (trong 3 năm gần đây):

TT	Tài sản	Năm 2008	Năm 2009	Năm 2010
1	Tổng tài sản	149.319.403	149.319.403	149.319.403
2	Tổng nợ phải trả	0	0	0
3	Vốn lưu động	100.000.000	100.000.000	100.000.000
4	Doanh thu	860.000.000	874.000.000	642.000.000



5	Lợi nhuận	47.300.000	59.385.250	16.063.000
---	-----------	------------	------------	------------

6. Lĩnh vực hoạt động chủ yếu:

- **Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ:** về xây dựng chiến lược, quy hoạch phát triển giao thông đô thị và đường sắt; Chế tạo, sửa chữa phương tiện giao thông, xây dựng công trình, khai thác vận tải, tổ chức và điều hành giao thông, phát triển giao thông công cộng, giao thông bền vững, an toàn giao thông và xây dựng các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy phạm và sổ tay kỹ thuật trong lĩnh vực giao thông đô thị và đường sắt.

- **Dịch vụ KH&CN:** Khảo sát thiết kế, lập quy hoạch phát triển, dự án đầu tư, thẩm tra, thẩm định (gồm cả thẩm định an toàn giao thông), tư vấn giám sát, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào chế tạo, sửa chữa phương tiện vận tải, xây dựng, khai thác và bảo trì hạ tầng giao thông, khai thác vận tải; Sản xuất thử nghiệm và đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn trong lĩnh vực giao thông đô thị và đường sắt.

7. Thành tựu và kinh nghiệm:

7.1. Nghiên cứu khoa học và công nghệ:

- Chủ trì Đề tài nghiên cứu cấp Nhà nước KC-10-19: "Các giải pháp kỹ thuật để ứng dụng điện khí hoá đường sắt và vận tải công cộng trong thành phố";
- Chủ trì Đề tài nghiên cứu cấp Bộ: Lựa chọn các loại hình phương tiện giao thông đô thị cho các thành phố lớn Việt nam;
- Chủ trì Đề tài nghiên cứu cấp Bộ: Nghiên cứu lựa chọn những yêu cầu kỹ thuật cho đoàn tàu khách nhẹ nội đô ở các thành phố lớn Việt Nam;
- Chủ trì dự án cấp Thành phố nghiên cứu khả thi phát triển vận tải hành khách công cộng ở thủ đô Hà Nội giai đoạn 2001-2005;
- Chủ trì Đề tài nghiên cứu cấp Bộ: Nghiên cứu tổ chức giao thông cho khu phố cổ Hà Nội;
- Chủ trì Đề án - UB ATGT QG: Xây dựng văn bản quy phạm pháp luật thẩm định ATGT đường bộ;
- Chủ trì Đề tài nghiên cứu cấp Bộ: Sử dụng thuật toán di truyền xác định chu kỳ đèn tín hiệu giao thông đường bộ;
- Chủ trì Dự án Nghiên cứu khả thi tuyến xe buýt dành riêng - Dự án Thành phố Hà Nội;
- Chủ trì Đề tài nghiên cứu cấp Bộ: Nghiên cứu các công trình đảm bảo ATGT cho người đi bộ;
- Chủ trì Đề tài nghiên cứu cấp Bộ: Tiêu chuẩn thiết kế đường sắt đô thị;
- Chủ trì Đề tài nghiên cứu cấp Bộ: Tiêu chuẩn thiết kế hệ thống thông tin cho tàu khách nhẹ (Light rail Transit);
- Chủ trì Đề tài cấp Bộ trọng điểm: "Nghiên cứu lựa chọn các tiêu chuẩn kỹ thuật cho tàu điện ngầm ở các thành phố lớn Việt Nam";
- Chủ trì Đề tài cấp Bộ "Nghiên cứu lựa chọn các tiêu chuẩn kỹ thuật cho Đường sắt cao tốc Hà Nội – thành phố Hồ Chí Minh";
- Chủ trì Đề tài cấp Bộ: "Nghiên cứu, lựa chọn các phương pháp kiểm tra biến dạng của đất đá trong thi công công trình ngầm phù hợp với điều kiện Việt Nam".

7.2. Dịch vụ khoa học và công nghệ (Một số dự án tiêu biểu):

- Tư vấn thẩm tra dự án đường sắt Nội đô Bến Thành – Suối Tiên thành phố Hồ Chí Minh;
- Tư vấn thẩm tra dự án Xây dựng mới tuyến đường sắt từ Chùa Vẽ đến nhà máy DAP thuộc khu kinh tế Đình Vũ - Hải Phòng;
- Lập Dự án nghiên cứu khả thi xây dựng mạng lưới xe buýt cho thủ đô Hà Nội giai đoạn 2001-2005;



- Lập Dự án nghiên cứu khả thi xây dựng tuyến xe điện thí điểm cho Hà Nội (giai đoạn I - Tuyến xe buýt dành riêng);
- Lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi hợp phần xe buýt dành riêng cho dự án phát triển giao thông đô thị Hà Nội;
- Dự án nâng cấp cải tạo quốc lộ 10 đoạn Ninh Phúc – Cầu Điền Hộ (Km44+200 – Km187+250(Km137+500)) tỉnh Ninh Bình;
- Tư vấn Thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công, dự toán thuộc Dự án nâng cấp mở rộng QL1A đoạn Cầu Đoàn Vĩ – cửa phía Bắc và cửa phía Nam – Dốc Xây, tỉnh Ninh bình;
- Tư vấn Thẩm tra thiết kế BVTC, dự toán hạng mục công trình: 3 cầu vượt đường sắt Km784+425, Km982+981, Km995+590 Km đường gom, rào cách ly và 08 đường ngang tuyến đường sắt Hà Nội – TP. Hồ Chí Minh.

8. Một số hình ảnh về các công trình, dự án tiêu biểu:

MỘT SỐ HÌNH ẢNH TIÊU BIỂU VỀ HOẠT ĐỘNG NCKH VÀ DỊCH VỤ KHCN CỦA TRUNG TÂM KHOA HỌC CÔNG NGHỆ GIAO THÔNG ĐÔ THỊ VÀ ĐƯỜNG SẮT



Nghiên cứu khả thi Phát triển vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt cho Thủ đô Hà Nội



NC nổi mạng vận tải hành lang Bắc - Nam và hành lang Đông - Tây, Tiểu vùng sông Mê Kông mở rộng

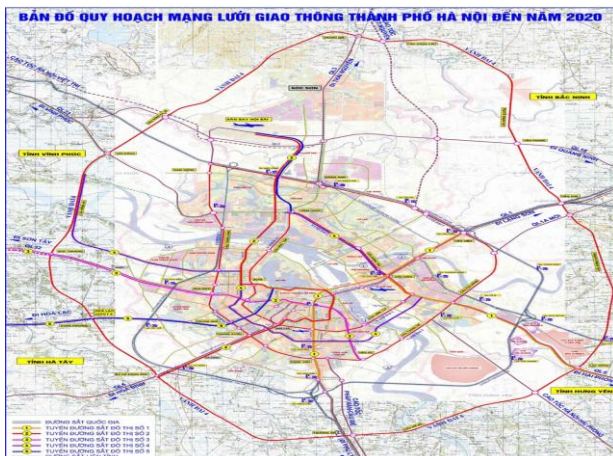




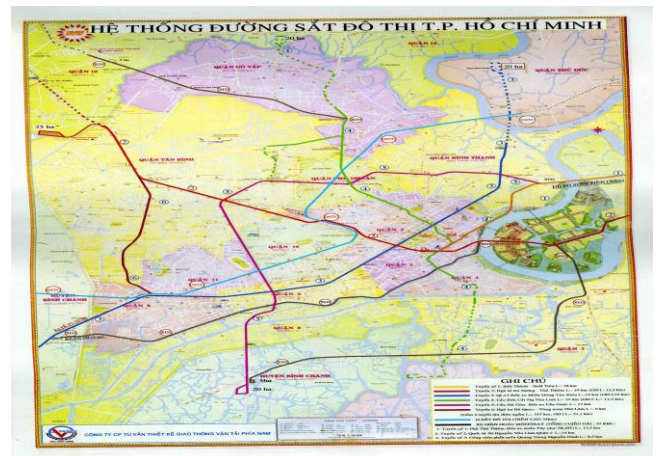
Người đi bộ ở Hà Nội



Khảo sát tình hình sử dụng vỉa hè, lòng đường tại Hà Nội



Các tuyến đường sắt đô thị Hà Nội



Các tuyến đường sắt đô thị TP. Hồ Chí Minh



TRUNG TÂM KHCN GIAO THÔNG ĐÔ THỊ VÀ ĐƯỜNG SẮT
SCIENCE AND TECHNOLOGY CENTER FOR
URBAN TRANSPORT AND RAILWAYS

Địa chỉ: 1252 Đường Láng – Đống Đa – Hà Nội

Tel: (04) 3834 6421 - Fax: (04) 3834 6421

E-mail: giaothongdothi@itst.gov.vn



Đề xuất xây dựng cầu vượt cho người đi bộ trước
cổng trường ĐH Giao thông vận tải